

MST: 0200118954



Hải Phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2018

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**  
(*Đã được Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam phê duyệt tại số Quyết định số 843/QĐ-VISHIPEL ngày 23/3/2018*)

**1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017**

**1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính**

- ✓ Doanh thu và thu nhập khác: 371.565 triệu đồng, đạt 97% so với kế hoạch năm 2017;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 29.031 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch năm 2017;
- ✓ Nộp ngân sách nhà nước: 16.099 triệu đồng, bằng 102% so với kế hoạch năm 2017.

**1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao**

**1.2.1. Sản xuất và cung cấp dịch vụ công ích Thông tin duyên hải (TTDH)**

Trong năm 2017, VISHIPEL đã tổ chức thực hiện quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Thông tin duyên hải Việt Nam gồm 33 Đài để cung ứng dịch vụ công ích TTDH và đã hoàn thành khối lượng, chất lượng cung ứng dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế (IMO, ITU, IMSO, Cospas-Sarsat) đảm bảo duy trì thông tin liên lạc cho các phương tiện hoạt động trên biển, phục vụ thông tin cho công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai trên biển, công tác an toàn, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường biển... Cụ thể như sau:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu: các Đài TTDH trực canh 24/7 đầy đủ trên các tần số và băng các phương thức theo quy định để thu nhận các báo động cấp cứu;
- Dịch vụ phát thông tin an toàn hàng hải: Hệ thống đã thực hiện nhận các bản tin nguồn gồm cảnh báo hàng hải, cảnh báo khí tượng, thông tin tìm kiếm cứu nạn và dự báo thời tiết biển. Thực hiện xử lý và phát thông tin an toàn hàng hải phục vụ cho các phương tiện hành hải an toàn trên biển trên các phương thức theo quy định;
- Dịch vụ kết nối thông tin ngành hàng hải: Công ty đã duy trì hoạt động ổn định của Hệ thống Email, Website, Cổng thông tin, các phần mềm ứng dụng tại Cục Hàng hải Việt Nam gồm hai nhóm phần mềm: nhóm phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; và nhóm phần mềm phục vụ quản lý nhà nước chuyên ngành;
- Dịch vụ thông tin LRIT: duy trì hoạt động ổn định theo chế độ 24/7 Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa LRIT phục vụ cung cấp thông tin LRIT cho các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng cho mục đích an toàn, an ninh hàng hải, bảo vệ

môi trường và hoạt động tìm kiếm cứu nạn hàng hải; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ tìm kiếm cứu nạn cho các quốc gia khác (NDC).

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý và phân phối dữ liệu báo động Cospas-Sarsat từ VNMCC tới SPOC của Lào, Campuchia đầy đủ, chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu của Tổ chức Cospas-Sarsat và các Biên bản ghi nhớ đã ký kết giữa Việt Nam với các nước Lào và Campuchia.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện truyền thông qua việc phát sóng Chương trình TTDH trên tần số của các Đài TTDH Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Nha Trang nhằm hỗ trợ thông tin hoạt động nghề cá, tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn sử dụng thiết bị thông tin liên lạc phục vụ an toàn an ninh hàng hải cho tàu cá hoạt động trên biển.

### **1.2.2. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác**

Bên cạnh hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ công ích TTDH, VISHIPEL đã nỗ lực, tích cực sản xuất và cung cấp dịch vụ đa dạng và thiết bị cho tàu vận tải và tàu thuyền đánh bắt hải sản để đảm bảo thông tin liên lạc trên biển hai chiều trên nhiều phương thức liên lạc, nhiều loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu của các phương tiện hoạt động trên biển như: Dịch vụ viễn thông, hoạt động kinh doanh thiết bị, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin, các dịch vụ khác (*Dịch vụ đào tạo, dịch vụ truyền thông*).

### **1.3. Kết quả đầu tư phát triển.**

#### **✓ Dự án đầu tư phát triển thực hiện bằng nguồn vốn của VISHIPEL**

Trong năm 2017, đã thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục để chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở Công ty.
- Thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng trung tâm đào tạo, chăm sóc sức khỏe, nơi lưu trú cho người lao động tại các đơn vị về Công ty làm việc, học tập và đào tạo tại Hải Phòng.
- Hoàn thành xây dựng công trình Đài TTDH Quy Nhơn và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 1/2018.

#### **✓ Dự án VISHIPEL là đơn vị thụ hưởng**

Trong năm 2017, Cục Hàng hải Việt Nam đã xây dựng trình Bộ GTVT xem xét bố trí vốn cho dự án Thiết lập Đài vệ tinh mặt đất Cospas Sarsat thế hệ mới MEOLUT.

## **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018**

### **2.1. Chỉ tiêu kế hoạch**

Kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt nam như sau:

- |                         |                    |
|-------------------------|--------------------|
| - Doanh thu:            | 350.000 triệu đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 29.100 triệu đồng  |
| - Nộp ngân sách:        | 15.000 triệu đồng  |

## **2.2. Nội dung kế hoạch sản xuất kinh doanh**

### **2.2.1. Sản xuất và cung cấp Dịch vụ Thông tin duyên hải (TTDH)**

#### **a. Dịch vụ công ích TTDH (theo chuẩn GMDSS)**

Cung cấp dịch vụ công ích TTDH gồm Dịch vụ trực canh cấp cứu theo chuẩn GMDSS, Dịch vụ phát MSI theo chuẩn GMDSS, Kết nối thông tin ngành hàng hải, Tiếp nhận, xử lý và phân phối dữ liệu báo động Cospas-Sarsat từ VNMCC tới SPOC của Lào, Campuchia, Dịch vụ thông tin LRIT.

##### ➤ Dịch vụ trực canh cấp cứu theo chuẩn GMDSS

Trực canh 24/7 trên các phương thức và tần số cấp cứu theo GMDSS để thu nhận xử lý và truyền phát thông tin cấp cứu, khẩn cấp, tìm kiếm cứu nạn từ các tàu thuyền, phương tiện gặp nạn hoặc có sự cố trên biển như sau:

- Trực canh trên các tần số của đài TTDH theo chuẩn GMDSS, cụ thể:
  - + Trực canh trên 08 tần số MF/ HF/VHF theo phương thức DSC, RTP tại 02 Đài TTDH loại 1;
  - + Trực canh trên 06 tần số MF/ HF/VHF theo phương thức DSC, RTP tại 03 Đài TTDH loại 2;
  - + Trực canh trên 03 tần số MF/VHF theo phương thức DSC, RTP tại 08 Đài TTDH loại 3;
  - + Trực canh trên 02 tần số VHF tại 16 Đài TTDH loại 4.
- Trực canh qua hệ thống vệ tinh Cospas – Sarsat tại Đài VNLUT/MCC;
- Trực canh qua hệ thống vệ tinh Inmarsat tại Đài LES Hải Phòng;
- Trực canh tiếp nhận bằng các phương thức khác.

##### ➤ Dịch vụ phát MSI theo chuẩn GMDSS:

Phát thông tin an toàn hàng hải phục vụ cho việc hành hải của các tàu thuyền trên biển được an toàn bằng các phương thức RTP, NAVTEX, vệ tinh EGC.

- Kết nối thông tin ngành hàng hải;
- Tiếp nhận, xử lý và phân phối dữ liệu báo động Cospas-Sarsat từ VNMCC tới SPOC của Lào, Campuchia;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng Đài thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT) 24/7 để cung cấp dịch vụ thông tin LRIT.

Chất lượng dịch vụ đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt cho mọi phương tiện hoạt động trên biển theo chuẩn GMDSS và các tiêu chuẩn quốc gia.

#### **b. Dịch vụ TTDH không theo chuẩn GMDSS**

Cung cấp dịch vụ thông tin duyên hải không theo chuẩn GMDSS cho tàu thuyền đánh bắt hải sản bao gồm:

- Dịch vụ trực canh cấp cứu thoại: Trực canh 24/7 trên tần số 7903 kHz và các tần số thoại khác tại 19 Đài TTDH để thu nhận và xử lý thông tin cấp cứu, khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn từ các tàu đánh bắt hải sản gặp nạn hoặc gặp sự cố trên biển.
- Dịch vụ phát MSI thoại: Phát thông tin an toàn hàng hải (bản tin dự báo thời tiết biển, dự báo thiên tai...) cho các tàu thuyền đánh bắt hải sản trên tần số 7906 kHz.

Chất lượng dịch vụ đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt cho các tàu thuyền đánh bắt hải sản theo các tiêu chuẩn quốc gia.

#### 2.2.2. Hoạt động kinh doanh bao gồm

- Dịch vụ viễn thông; công nghệ thông tin; quảng cáo, tuyên truyền; đào tạo;
- Dịch vụ công;
- Kinh doanh thiết bị và dịch vụ kỹ thuật và các dịch vụ khác.

#### 2.2.3. Kế hoạch đầu tư và phát triển năm 2018

- Dự án Xây dựng trụ sở Công ty tại số 11 Võ Thị Sáu, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng: Tiếp tục thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư.
- Xây dựng trung tâm đào tạo, chăm sóc sức khỏe, nơi lưu trú cho người lao động tại các đơn vị về Công ty làm việc, học tập và đào tạo tại Hải Phòng: Khởi công xây dựng.
- Bổ sung năng lực Đài TTDH Đà Nẵng: thực hiện đầu tư theo lộ trình.
- Nâng cao năng lực Đài vệ tinh Inmarsat: thực hiện hạng mục chuyển đổi sử dụng vệ tinh từ thế hệ vệ tinh I3 lên thế hệ vệ tinh I4 theo kế hoạch của Inmarsat.

### 3. Các giải pháp thực hiện

Để thực hiện thành công các nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, bảo đảm kịp thời và hiệu quả thực hiện, toàn thể người lao động Công ty cần tập trung nghiêm túc triển khai đồng bộ các giải pháp được đề ra sau đây:

#### 3.1. Các giải pháp chung

- Các đơn vị trực thuộc chủ động trong việc sản xuất và cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về khối lượng và chất lượng dịch vụ.
- Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu đề tài, sáng kiến và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chú trọng vấn đề tích hợp thông tin.
- Tiếp tục giữ gìn và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với Bộ, Ngành, các tổ chức, các đối tác trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội phát triển hoạt động kinh doanh; nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động.
- Nghiêm túc thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất lao động.

#### 3.2. Các giải pháp cụ thể

### 3.2.1. Về lĩnh vực tổ chức, lao động

Đánh giá kết quả áp dụng thí điểm bộ tiêu chuẩn chức danh kỹ thuật viên, khai thác viên nhằm sửa đổi, bổ sung để áp dụng chính thức.

Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các quy định của Nhà nước để bảo đảm chế độ chính sách cho người lao động.

Chú trọng tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn làm công tác kinh doanh. Tiếp tục triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức và kỹ năng cho người lao động, lưu ý chứng chỉ nghề, chuyên môn.

Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng nhằm kịp thời khuyến khích và động viên người lao động, tạo điều kiện xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả làm việc.

### 3.2.2. Về lĩnh vực tài chính, kế toán

Thực hiện tốt việc cân đối các nguồn thu - chi, thực hiện công tác thanh quyết toán nhanh chóng, kịp thời, chính xác, đúng quy trình.

Tuân thủ các quy định luật pháp về công tác tài chính - kế toán, đồng thời vận dụng hợp lý và tối đa những điều kiện Nhà nước cho phép để tạo điều kiện phát triển Công ty.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ, quyết liệt thu hồi các khoản nợ phải thu, giảm thiểu việc phát sinh công nợ khó đòi.

### 3.2.3. Về lĩnh vực nghiên cứu phát triển

Tiếp tục tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Chủ động nghiên cứu và tạo ra các sản phẩm chủ lực của Công ty.

Tham mưu chính sách thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học công nghệ.

Tăng cường tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tham mưu, định hướng phát triển.

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích nhân lực tham gia công tác nghiên cứu.

### 3.2.4. Về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư

Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải, tiếp tục triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Nghiên cứu, tham mưu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, theo dõi chặt chẽ việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu đổi mới giải pháp làm việc để nâng cao hiệu quả công việc.

Tổ chức thực hiện công tác đào tạo kiến thức liên quan đến dự án, đấu thầu và xây dựng cơ bản để đáp ứng các yêu cầu của công việc.

### 3.2.5. Về lĩnh vực điều hành mạng

Đảm bảo hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải.

Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ Thông tin duyên hải.

Tiếp tục triển khai các biện pháp kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động của Hệ thống Thông tin duyên hải theo xu hướng hiện đại hoá GMDSS.

Tăng cường công tác đào tạo kiến thức, hướng dẫn các kỹ năng cho kỹ thuật viên và khai thác viên nhằm nâng cao chất lượng xử lý công việc.

### 3.2.6. Về lĩnh vực kinh doanh và truyền thông

Xây dựng chính sách khách hàng, chương trình xúc tiến bán hàng bảo đảm đúng quy định pháp luật; cập nhật xu thế dịch vụ và công nghệ, đồng thời xuất phát từ nhu cầu khách hàng và phù hợp với đặc thù từng địa phương.

Phân tích cụ thể đặc điểm của từng thị trường để đưa ra những chính sách hợp lý với từng khu vực.

Xây dựng phương án sử dụng hạ tầng dịch vụ VoIP sẵn có để chuyển sang kinh doanh dịch vụ viễn thông khác.

Xây dựng các gói giải pháp kỹ thuật linh hoạt trên cơ sở gắn kết thiết bị và dịch vụ, tăng sự lựa chọn cho khách hàng.

Nghiên cứu, tìm tòi đề xuất các lĩnh vực kinh doanh chưa phải là thế mạnh nhưng có khả năng phát triển.

Đảm bảo hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh tại các đơn vị.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ VSAT, sẵn sàng lắp đặt miễn phí thiết bị cho tàu đồng thời đưa thêm các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng sử dụng.

Kết hợp hoạt động cung cấp dịch vụ với hoạt động kinh doanh thiết bị. Đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Phát triển các dịch vụ mới đáp ứng với nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.

### 3.2.7. Về lĩnh vực hành chính tổng hợp

Tiếp tục nghiên cứu, hiện đại hóa công tác văn thư lưu trữ, giảm bớt các thủ tục về văn bản, hành chính.

Quản lý hiệu quả các tài sản, trang thiết bị làm việc văn phòng của Công ty. Nghiêm túc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đảm bảo kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm các quy định về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy.

Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo và ban hành văn bản.

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước./.